TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31-3-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Tâm;

2. Ông Nguyễn T Cần.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Nguyễn Ngọc Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa***: Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 182/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Quôc H, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 2, khu phố Tân Bình, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Bị đơn: Bà Lê Thị Tuyết T, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 2, khu phố Tân Bình, phường T, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phan Quôc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Quôc H và bà Lê Thị Tuyết T chung sống trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 73 ngày 27/12/2016. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được với nhau về mọi việc. Ông Hội và bà T đã có nhiều biện pháp để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng

nhưng vẫn không có kết quả. Bà T đã ra ngoài ở trọ từ cuối năm 2018 đến nay, thi thoảng có về nhà thăm con. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, ông Hội yêu cầu được ly hôn với bà T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phan Lê T Trúc, sinh ngày 24/10/2017 hiện đang sống chung với ông Hội, khi ly hôn ông Hội yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn bà Lê Thị Tuyết T đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau:

Do bị đơn bà Lê Thị Tuyết T không còn ở địa chỉ Tổ 2, khu phố Tân Bình, phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, ông Hội là nguyên đơn phải có nghĩa vụ cung cấp địa chỉ hiện tại của bị đơn, tuy nhiên ông Hội chưa cung cấp được cho Tòa án nên việc Tòa án niêm yết tại địa chỉ nêu trên là chưa đảm bảo đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để xác minh địa chỉ của bị đơn làm cơ sở giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Lê Thị Tuyết T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bà T. Bà Lê Thị Tuyết T và ông Phan Quốc H khi chưa ly hôn thì vẫn là vợ chồng, bà T phải có nghĩa vụ chung sống với chồng. Bà T tự ý bỏ nhà đi, cố tình dấu địa chỉ, không cung cấp địa chỉ cho ông Hội, ông Hội chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bà T là phù hợp quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tạm ngừng phiên tòa để xác minh làm rõ địa chỉ cư trú hiện tại của bà T là không cần thiết.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Quốc H và bà Lê Thị Tuyết T là những người đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Tân Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên là hôn nhân hợp pháp. Theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định quyền, nghĩa vụ của vợ chồng "Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...", Điều 69 Luật Hôn nhân và gia đình quy định nghĩa vụ của cha mẹ đối với con "Trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con chưa thành niên". Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống vợ chồng mà bà T bỏ nhà đi, không thực hiện nghĩa vụ của người vợ, người mẹ. Ông Hội đã từng

làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn sau đó rút đơn khởi kiện. Bà T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên hoà giải, tham gia phiên toà nhưng bà T không đến và không có ý kiến, điều này cho thấy bà T không quan tâm, không thiện chí, không mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng ông Hội và bà T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Hội yêu cầu được ly hôn với bà T là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông Phan Quôc H và bà Lê Thị Tuyết T có 01 con chung tên Phan Lê T Trúc, sinh ngày 24/10/2017 hiện đang sống chung với ông Hội. Ông Hội yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Phan Quôc H không yêu cầu bà Lê Thị Tuyết T cấp dưỡng nuôi con, là ý chí tự nguyện của ông Phan Quôc H.

[2.4] Về tài sản chung và vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Quôc H đối với bị đơn bà Lê Thị Tuyết T như sau:

- Về hôn nhân: Ông Phan Quôc H được ly hôn với bà Lê Thị Tuyết T.

- Về con chung: Giao con chung tên Phan Lê T Trúc, sinh ngày 24/10/2017 cho ông Phan Quôc H được trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận tự nguyện của ông Phan Quôc H về việc không yêu cầu bà Lê Thị Tuyết T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phan Quôc H và bà Lê Thị Tuyết T đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng,

giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không đề cập giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Phan Quôc H phải nộp số tiền 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0005558 ngày 16/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, ông Phan Quôc H đã thực hiện xong.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Các đương sự (03);
- Lưu: VT, HS (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Hưởng